

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 25 tháng 8 năm 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hỷ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Hòa

2. Bà Lê Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/TLST-HS ngày 22/7/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS, ngày 12/8/2020 đối với bị cáo:

1. Lê Đăng D, sinh ngày 24/02/198x, tại xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: thôn TT, xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đăng B và bà Hoàng Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị T và 02 (hai) con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 14/3/2019 bị Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Đánh bạc*” theo bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST;

Nhân thân: Năm 2018 bị Công an huyện Thường Xuân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây tổn hại về sức khỏe cho người khác.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa)

2. Người làm chứng:

2.1. Trần Hợp T – sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn TT, xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

2.2. Lê Võ Th – sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn TT, xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

2.3. Hà Xuân Th – sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn MQ, xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

2.4. Nguyễn Xuân H – sinh năm 1979(vắng mặt).

Địa chỉ: thôn TT, xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

2.5. Lê Doãn H – sinh năm 1988(vắng mặt).

Địa chỉ: thôn TT, xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 16/3/2020, Lê Đăng D, sinh năm 1985; Nguyễn Xuân H, sinh năm 1979; Lê Doãn H, sinh năm 1988 cùng trú ở thôn TT, xã LS, huyện TX và Hà Xuân Th, sinh năm 1972 ở thôn MQ, xã LS, huyện TX đến quán Nhị Linh ở thôn Trung Thành, xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân để uống cà phê. Trong lúc ngồi uống nước nói chuyện Lê Đăng D, Nguyễn Xuân H, Hà Xuân Th và Lê Doãn H rủ nhau đánh bài ăn tiền. Sau khi thống nhất xong, cả bốn người bảo anh Trần Hợp T là chủ quán Nhị Linh pha cho ấm nước chè khô, sau đó đi vào phòng ngủ của gia đình anh T để đánh bạc, mọi người cùng lấy chiếu tại phòng ngủ trải xuống nền nhà và lấy 02 bộ bài tứ lơ khơ để trên bàn để sử dụng đánh bạc. Thống nhất hình thức đánh phỏm, mức cá cược lần lượt là 10.000đ; 20.000đ; 30.000đ; 40.000đ và 50.000đ. Ai có bài điểm “Ừ” sẽ được lấy của mỗi người chơi 50.000đ, người điểm cao nhất sẽ được ăn cả, trong đó người về nhì mất số tiền 10.000đ, người về ba mất số tiền 20.000đ, người về bét mất số tiền 30.000đ. Nếu ai không có phỏm thì gọi là “cháy” sẽ mất số tiền 40.000đ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì anh Trần Hợp T đem ấm nước chè ra cho mọi người uống, do không thấy ai nên đi cùng Lê Võ Th, sinh năm 1971 vào phòng ngủ thì thấy mọi người đang đánh bài, anh T và anh Th vừa ngồi xuống xem thì bị Công an xã Lương Sơn ập vào bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu tại chiếu bạc số tiền 390.000đ(Ba trăm chín mươi nghìn đồng); thu giữ trên người Lê Võ Th số tiền 3.670.000đ.

- 02 bộ bài tứ lơ khơ; 01 chiếc chiếu nhựa; thu giữ của Lê Đăng D 01 điện thoại Iphone SX MAX màu vàng; 01 xe Mô tô hiệu HONDA biển kiểm soát 36M1 – 071.74; thu giữ của Hà Xuân Th 01 điện thoại di động Nokia đen trắng, vỏ màu đen; Nguyễn Xuân H 01 điện thoại Nokia đen trắng; Lê Doãn H 01 điện thoại di động HUAWEI vỏ màu đen; Lê Võ Th 01 điện thoại di động SAMSUNG A30 vỏ màu đen.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận hành vi vi phạm của mình như sau: Khi tham gia đánh bạc Lê Đăng D có 100.000đ; Nguyễn Xuân H có 50.000đ; Lê Doãn H có 120.000đ; Hà Xuân Th có 120.000đ, đều sử dụng vào việc đánh bạc. Qua điều tra xác định Lê Đăng D có 01 tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích, do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đối với Hà Xuân Th, Nguyễn Xuân H, Lê Doãn H quá trình điều tra xác định, số

tiền các đối tượng này dùng vào việc đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội danh đánh bạc, các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Do vậy cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Xuân Th, Nguyễn Xuân H, Lê Doãn H.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã thu giữ gồm 01 điện thoại Iphone SX MAX; 01 xe Mô tô hiệu HONDA biển kiểm soát 36M1 – 071.74; 02 điện thoại di động Nokia; 01 điện thoại di động HUAWEI; 01 điện thoại di động SAMSUNG A30 và số tiền 3.670.000đ. Quá trình điều tra xác định không sử dụng vào việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên Lê Đăng D, Hà Xuân Th, Nguyễn Xuân H, Lê Doãn H, Lê Võ Th.

Các vật chứng của vụ án còn lại gồm: 01 chiếc chiếu nhựa; 02 tú bài lơ khơ và số tiền 390.000đ là công cụ sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tiếp tục thu giữ để bảo quản. Hiện tại số vật chứng này đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Hợp T là chủ quán cà phê Nhị Linh và Lê Võ Th, quá trình điều tra xác định T và Th không tham gia đánh bạc và tổ chức đánh bạc, bản thân Trần Hợp T không hưởng lợi gì từ việc đánh bạc nên cơ quan điều tra không xử lý đối với Trần Hợp T và Lê Võ Th.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSTX ngày 19/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Đăng D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 và 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt Lê Đăng D mức án tù 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án phạt tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a,b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu số tiền 390.000đ sung vào ngân sách Nhà nước do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy 02 tú bài lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa là dụng cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đăng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án: bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân, đề nghị HĐXX cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng

chính sách khoan hồng của pháp luật, xử bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp; đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đăng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của người làm chứng và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 16/3/2020, Công an xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân phát hiện bắt quả tang Lê Đăng D, Hà Xuân Th, Nguyễn Xuân H và Lê Doãn H đang đánh bài bằng hình thức đánh phỏm tại gia đình Trần Hợp T ở thôn TT, xã LS, huyện TX. Số tiền chứng minh được sử dụng vào việc đánh bạc là 390.000đ. Lê Đăng D có 01 tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích, do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án thì thấy: Đây là vụ án đánh bạc có nhiều người tham gia, động cơ mục đích sát phạt lẫn nhau nhằm thu lợi bất chính, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo Lê Đăng D đang có tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích nên hành vi của Lê Đăng D đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, là tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm tổn hại về kinh tế. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo thì thấy: bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh kết án 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích, lẽ ra trong thời gian này bị cáo cần tích cực tu dưỡng, rèn luyện sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân có ích cho

xã hội. Nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật lại thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Điều đó thể hiện bị cáo chưa có ý chí quyết tâm rèn luyện, sửa chữa lỗi lầm của bản thân, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS cho bị cáo:

Nhân thân: Năm 2018 bị Công an huyện Thường Xuân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây tổn hại về sức khỏe cho người khác.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt: Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 đối với bị cáo Lê Đăng D. Xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội;

Hình phạt bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định, vợ không có công ăn việc làm, đang nuôi 02 con nhỏ nên không có khả năng thi hành án. Vì vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa; 02 tú bài lơ khơ.

- Tịch thu số tiền 390.000đ sung vào ngân sách Nhà nước.

Toàn bộ số vật chứng này được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 23/7/2020.

[8] Về án Phí: Buộc bị cáo Lê Đăng D phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 đối với Lê Đăng D.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đăng D phạm tội “Đánh bạc”.

2.Xử phạt:

Lê Đăng D **06**(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa; 02 tú bài lơ khơ.

- Tịch thu số tiền 390.000đ sung vào ngân sách Nhà nước.

Toàn bộ số vật chứng này có đặc điểm được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 23/7/2020.

4.Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136, 331,333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Đăng D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Bị cáo;
- UBND xã LS, huyện TX;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Sỹ Hỷ

